

Bản án số: 137/2026/HS-ST
Ngày: 11/8/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vương Thị Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Sự**

Ông Trần Hữu Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Hồng Sơn**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ninh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Đinh Hồng Khanh**, kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến với điểm cầu Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La, vụ án hình sự thụ lý số 111/2026/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2026 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 28/2026/TB-TA ngày 20 tháng 7 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. **Chu Anh T**; tên gọi khác: không; sinh ngày 20/6/2005 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú: **thôn C**, xã Hội Hoan, tỉnh Lạng Sơn; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông: **Chu Văn H** và bà **Nông Thị L**; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 31/01/2026, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Q**, có mặt tại điểm cầu Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh.

2. **Lường Văn N**; tên gọi khác: không; sinh ngày 20/11/2005 tại tỉnh Sơn La; nơi thường trú: **bản P, xã B, tỉnh Sơn La**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; con ông: **Lường Văn B** và bà **Lò Thị T1**; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị giữ người

trong trường hợp khẩn cấp ngày 31/01/2026, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt tại điểm cầu Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh.

3. Vì Văn T3; tên gọi khác: không; sinh ngày 03/3/1990 tại tỉnh Sơn La; nơi thường trú: bản Cát (nay là bản C), xã C, tỉnh Sơn La; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Vì Văn H1 và bà Vì Thị A; vợ: Lò Thị K; con: có 02 con; tiền án: 01 tiền án, ngày 13/4/2023 bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 20/11/2024 chấp hành xong hình phạt tù, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 17/4/2026, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam T4, PC11, Công an tỉnh S, có mặt tại điểm cầu Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La.

* Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn N: Bà Nguyễn Thị H2 - Luật sư của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Q, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Chu Anh T: Ông Đào Bá Y - Luật sư của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Q, có mặt.

* Người làm chứng:

Quàng Văn T2, sinh năm 2000.

Nơi thường trú: bản T, xã M, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

* Người chứng kiến:

Nguyễn Văn L1, sinh năm 1964.

Nơi thường trú: thôn Đ, xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/01/2026, Công an xã Q kiểm tra hành chính, phát hiện Chu Anh T có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy và thu giữ của T: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 2020. Chu Anh T khai cùng Lương Văn N, Vì Văn T3 sử dụng ma túy vào ngày 29/01/2026 tại phòng trọ của T ở thôn Đ, xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Cơ quan điều tra đã thu giữ mẫu nước tiểu của Chu Anh T, Lương Văn N và Quàng Văn T2 để trưng cầu giám định (riêng Vì Văn T3 bỏ trốn nên không thu giữ được mẫu nước tiểu).

Tại Bản Kết luận giám định số 329/KL-KTHS ngày 06/02/2026 của Phòng Phòng K1 - Công an tỉnh Q, kết luận: tìm thấy chất Morphine trong nước tiểu của Chu Anh T, Lương Văn N, Quàng Văn T2 gửi giám định. Ghi chú: Morphine là sản phẩm chuyển hoá tìm thấy trong nước tiểu khi sử dụng các chất nhóm O

(Heroine, thuốc phiện, ...) hoặc trực tiếp sử dụng Morphine. Morphine thuộc danh mục IIA, stt 55, ban hành kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ, quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Quá trình điều tra, xác định: do làm việc cùng nhau, **Lương Văn N** biết **Chu Anh T** có sử dụng ma túy Heroine. Khoảng 11 giờ 45 ngày 29/01/2026, sau khi làm việc xong tại công trường ở **thôn G, xã Q, tỉnh Quảng Ninh**, trên đường về **N** bảo với **Văn T3** (bạn làm cùng công trường với **N**) góp tiền mua ma túy mang về nơi ở để sử dụng, **T3** đồng ý. Tại khu vực gần cổng công trường xây dựng, **N** và **T3** gặp **T**, **N** hỏi mua ma túy của **T** nhưng **T** từ chối bán. Khoảng 17 giờ 30 cùng ngày, **N** tiếp tục nhắn tin hỏi mua Heroine của **T**, **T** đồng ý bán nhưng phải mua 1.000.000 đồng (chuyển khoản trả trước), **N** đồng ý. Nhưng lúc này **N** chưa có tiền, nên **N** điện cho **Quảng Văn T2** (bạn làm cùng công trường) nói là **N** có ma túy bán (do trước đó **T2** hỏi mua ma túy nhưng **N** không có) **T2** đồng ý mua và chuyển vào tài khoản “ví Momo” đăng ký bằng số điện thoại 0986.401.911 của **N** số tiền 500.000 đồng. Sau khi nhận được tiền của **T2**, **T3** góp thêm 200.000 đồng, **N** bỏ ra 300.000 đồng. Khi góp đủ 1.000.000 đồng, **N** sử dụng tài khoản “ví Momo” của mình chuyển số tiền 1.000.000 đồng vào tài khoản Momo đăng ký theo số điện thoại 0967.610.205 của **T**. Sau khi nhận được tiền, **T** gửi định vị phòng trọ của **T** để **N** qua nhận ma túy. Khi **N** và **T3** đến phòng trọ của **T**, **T** rủ **N** và **T3** sử dụng ma túy luôn tại phòng trọ, **N** đồng ý. **T** lấy bao thuốc lá **Thăng L2** rồi đổ 05 tép Heroine ra phía trên bao thuốc lá **T** để **N** kiểm tra. **N** dùng tay kiểm tra rồi gạt thành 02 phần: một phần gồm 03 tép để lại sử dụng; một phần gồm 02 tép **N** đem về bán cho **Quảng Văn T2**.

Để tổ chức sử dụng ma túy, **T3** dùng tay bóc lớp vỏ nilon và tem của vỏ bao thuốc lá **Thăng L2** ra. **T** tiếp tục cầm lên xé phần giấy bạc trong vỏ bao thuốc lá **Thăng L2** thành một mảnh giấy hình chữ nhật rồi cả ba ngồi sử dụng hết 03 tép Heroine, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: **N** dùng bật lửa để hơi hết lớp giấy mỏng trên mảnh giấy bạc. **T3** cầm một tép mở ra đổ hết số Heroine lên trên đó rồi đặt lại phía trên bao thuốc lá. **T** cầm mảnh giấy bạc, dùng bật lửa hơi nóng phía dưới để ma túy nóng lên tan chảy thành khối rồi há miệng hút hết số khói đó vào trong người. Tiếp đó, **T** đưa mảnh giấy bạc chứa ma túy hướng về vị trí của **N** để mời **N** sử dụng. **T** bật lửa hơi nóng phía dưới, **N** há miệng hút số khói vào trong người mình rồi để mảnh giấy bạc và bật lửa xuống. **N** tự mình cầm mảnh giấy bạc và bật lửa lên để tự sử dụng. Sau đó, **T** tiếp tục châm lửa để giúp **N** sử dụng hết số ma túy có trong mảnh giấy bạc.

- Lần thứ hai: **N** đưa cho **T3** một tép Heroine, **T3** mở ra rồi đổ hết vào mảnh giấy bạc lần thứ nhất. Cùng cách thức như trên, **N** tự mình sử dụng một khối

rồi lần lượt giúp T3, T sử dụng. Lượt cuối cùng, N tự mình châm lửa mời T sử dụng hết số ma túy có trong mảnh giấy bạc.

- Lần thứ ba: Nụi lấy một tép Heroine đổ vào mảnh giấy bạc. Thao tự mình sử dụng đầu tiên rồi châm lửa lần lượt giúp N, T sử dụng. Còn lại một ít, T3 là người sử dụng hết.

Sau khi sử dụng xong 03 tép Heroine, T dọn dẹp vứt mảnh giấy bạc và bật lửa vào thùng rác. Khoảng 20 giờ ngày 29/01/2026 N đem 02 tép Heronie còn lại đến khu vực lán trại trong công trường xây dựng thuộc thôn G, xã Q, tỉnh Quảng Ninh bán cho Quảng Văn T2 để T2 sử dụng một mình hết.

Tại cơ quan điều tra, Chu Anh T, Lương Văn N, Vì Văn T3 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, Ngoài ra Chu Anh T khai nhận nguồn gốc 05 tép ma túy Heroine bán cho N là do T mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực bãi tha ma xã D, tỉnh Bắc Ninh với giá 1.000.000 đồng, T đã tự mình sử dụng một ít trước khi bán lại cho N.

Tại phiên tòa, Chu Anh T, Lương Văn N, Vì Văn T3 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố. Các bị cáo bày tỏ thái độ ăn năn hối hận về hành vi của mình, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người làm chứng Quảng Văn T2 vắng mặt tại phiên tòa, có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: chiều ngày 29/01/2026 anh đang làm việc tại công trường trong khu công nghiệp T thì N hỏi anh có mua ma túy không, anh trả lời có. Khoảng 17 giờ cùng ngày, N gọi điện cho anh bảo chuyển khoản cho N nên anh đã chuyển cho N 500.000 đồng tiền mua ma túy. Khoảng 20 giờ, N đến công trường đưa cho anh một mảnh nilon màu xanh được vo lại, anh dứt vào túi rồi làm việc tiếp. Đến 21 giờ anh mở túi ra thì trong đó có 02 gói giấy bạc, anh bỏ ra xem thì bên trong có chất tinh thể màu trắng, anh biết là ma túy, do gói đầu tiên bột rơi ra hết nên anh mở tiếp gói thứ hai và dùng bật lửa hơi rồi dùng miệng hút khói vào cơ thể. Sau khi dùng xong ma túy, anh tiếp tục đi làm.

Người chứng kiến Nguyễn Văn L1 vắng mặt tại phiên tòa, có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: khoảng 20 giờ 15 phút ngày 30/01/2026, ông đang ở nhà thì lực lượng Công an đến mời ông chứng kiến việc kiểm tra dây nhà trọ do ông làm chủ, tại phòng trọ đầu tiên, các anh Công an kiểm tra và test nhanh ma túy đối với Chu Anh T là người đang thuê trọ của ông thì phát hiện T dương tính với ma túy Heroine.

Tại Cáo trạng số 75/CT-VKSQNH-KV ngày 16/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh đã truy tố Chu Anh T, Lương Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Vì Văn

Thao về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo **Chu Anh T** được áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo **Chu Anh T** từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là từ 11 năm đến 12 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2026;

+ Bị cáo **Lường Văn N** từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là từ 11 năm đến 12 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2026;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo **Vì Văn Thao** từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2026;

- Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 02 sim điện thoại số 0967.610.205 và 0986.401.911;

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 2020 màu xanh tím thu giữ của **Chu Anh T**, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng thu giữ của **Lường Văn N** sử dụng liên lạc mua bán ma túy.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng của **Chu Anh T**, số tiền 500.000 đồng của **Lường Văn N** có được do bán ma túy.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo **Lường Văn N** và **Chu Anh T** có quan điểm đồng tình với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo đều còn trẻ tuổi, là người dân tộc thiểu số sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, các bị cáo mua bán ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, riêng bị cáo **T** còn tự thú về hành vi của mình trước khi bị cơ quan Công an phát hiện. Bị cáo **N** hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mất, mẹ gần 70 tuổi, bị cáo là lao động chính trong gia

đình. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo **T** và **N** mức hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt đối với cả hai tội danh.

Các bị cáo không có quan điểm tranh luận gì với lời luận tội của Viện kiểm sát, nói lời sau cùng, các bị cáo đều bày tỏ thái độ ăn năn hối cải, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh Q**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa cơ bản rõ ràng, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: khoảng 18 giờ 30 phút ngày 29/01/2026, tại phòng trọ của **Chu Anh T** thuê thuộc **thôn Đ (nay là thôn Đ), xã Q, tỉnh Quảng Ninh**, **T** có hành vi bán trái phép 05 gói ma túy, loại Heroine cho **Lường Văn N** với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, **Lường Văn N** đem 03 gói ma túy cùng **Chu Anh T** và **Vì Văn T3** tổ chức cho nhau sử dụng tại phòng trọ của **T**. Đến khoảng 20 giờ ngày 29/01/2026, tại khu vực công trường xây dựng thuộc **thôn G, xã Q, tỉnh Quảng Ninh**, **Lường Văn N** có hành vi bán trái phép 02 gói ma túy, loại Heroine cho **Quàng Văn T2** với giá 500.000 đồng để **T2** sử dụng. Các bị cáo **T** và **N** có hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác, đồng thời **T**, **N** và **T3** tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi của **Chu Anh T**, **Lường Văn N** đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; hành vi của **Vì Văn T3** đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Đối với 02 người trở lên ...”.

Hội đồng xét xử thấy, Cáo trạng số 75/CT-VKSQNH-KV ngày 16/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh truy tố đối với **Chu Anh T**, **Lường Văn N**, **Vì Văn T3** là đúng người, đúng tội, lời luận tội có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy, chất gây nghiện của Nhà nước. Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng do buông lỏng bản thân, đã bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời, đồng thời cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, do đó cần thiết phải xử lý nghiêm.

[4] Về vai trò trong vụ án: các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn trong tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, **Lường Văn N** có vai trò chính, rủ **Vì Văn T3** góp tiền mua ma túy, góp số tiền nhiều hơn và trực tiếp liên lạc với **Chu Anh T** mua ma túy để cùng sử dụng; bị cáo **Chu Anh T** chuẩn bị dụng cụ và địa điểm để sử dụng ma túy, có vai trò sau bị cáo **N**; bị cáo **Vì Văn T3** góp tiền mua ma túy và thực hiện các công việc khác để sử dụng ma túy nên có vai trò sau cùng. Đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy, **T** và **N** phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi của mình.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo **T** sau khi test ma túy đã tự khai báo về hành vi bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với **N** và **T3** nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự thú quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo **V** Văn Thao có 01 tiền án, ngày 13/4/2023 bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 20/11/2024 chấp hành

xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt đối với các bị cáo: trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy, các bị cáo thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, thể hiện thiếu ý thức chấp hành pháp luật cũng như ý thức tu dưỡng rèn luyện bản thân, hơn nữa tội phạm ma túy hiện nay đang là vấn đề nhức nhối trong xã hội, với tác hại vô cùng nguy hiểm đến sức khỏe thể chất và tinh thần cho người sử dụng. Riêng bị cáo **Vì Văn T3** đã có 01 tiền án về tội phạm ma túy nhưng không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội. Do đó cần thiết cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục thành công dân có ích.

[8] Về vật chứng vụ án: quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Q** đã thu giữ:

- 01 vỏ bao thuốc lá **Thăng L2**; 02 sim điện thoại số 0967.610.205 và 0986.401.911 là các công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 2020 màu xanh tím thu giữ của **Chu Anh T**, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng thu giữ của **Lường Văn N** sử dụng liên lạc mua bán ma túy, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng của **Chu Anh T**, số tiền 500.000 đồng của **Lường Văn N** có được do bán ma túy, cần buộc các bị cáo nộp lại sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng và khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, xét các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, hiện đang tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

[10] Đối với người đàn ông bán ma túy cho **T**, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Quảng Văn T2**, quá trình điều tra đã xác định **T2** không vi phạm các quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự, nên không đề cập xử lý.

Ông **Nguyễn Văn L1** là chủ phòng trọ không biết **T** cùng đồng phạm dùng phòng trọ làm địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nên không đề cập xử lý.

[11] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[12] Về án phí: các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa các bị cáo xin miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, căn cứ vào quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 255; khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: các bị cáo **Chu Anh T** và **Lường Văn N** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo **Vì Văn Thao** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự (bị cáo **T** áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự).

Xử phạt:

- Bị cáo **Chu Anh T** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2026.

- Bị cáo **Lường Văn N** 03 (ba) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, 08 (tám) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2026.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bị cáo **Vì Văn Thao** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2026.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) vỏ **bao thuốc lá T5**; 02 (hai) sim điện thoại số 0967.610.205 và 0986.401.911 gắn trong 02 (hai) điện thoại thu giữ của **Chu Anh T** và **Lường Văn N**.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 2020 màu xanh tím thu giữ của **Chu Anh T**; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng thu giữ của **Lường Văn N**.

- Tịch thu số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) của **Chu Anh T**, số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) của **Lường Văn N** sung vào ngân sách nhà nước.

(Các vật chứng nêu trên tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 139/2026/BB-THADSKV6 ngày 19 tháng 6 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Q** và Thi hành án dân sự khu vực 6 - Quảng Ninh).

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về chế độ thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Toà án: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1, khoản 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 6 - Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Quảng Ninh (PV06);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh (PC10);
- Phòng THADS khu vực 6- Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La;
- Phân trại tạm giam Thuận Châu;
- Bị cáo;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Thị Thanh

